

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HTN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HSST
Ngày: 17/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HTN, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương;
2. Ông Dương Hồng Vinh.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Duy Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 169/2023/HSST ngày 19/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2023/QĐXXST-HS ngày 22/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**; Sinh 1991, tại Bình Thuận;

- HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn HT, xã TT, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận;

- Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Ngh (đã chết) và bà Hồ Thị M - sinh năm: 1968; vợ: Nguyễn Thị Đ - sinh năm 1993; con: có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020. Gia đình có 02 anh em ruột, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình, nhỏ nhất sinh năm 1992.

- Tiền án: Không

- Tiền sự: Ngày 31/08/2023, bị Công an huyện HTN, tỉnh Bình Thuận xử phạt hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản xảy ra ngày 30/6/2023, tại thôn LĐ, xã TL, huyện HTN.

- Nhân thân:

+ Ngày 22/10/2013, bị Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 91/2013/HSST. Chấp hành án

xong ngày 22/4/2014. Bị cáo đã đóng án phí vào tháng 12/2013, nên đương nhiên được xóa án tích.

+ Ngày 15/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện HTN xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 75/2020/HSST. Chấp hành án xong ngày 08/6/2021. Bị cáo đã đóng án phí vào ngày 18/5/2021, nên đương nhiên được xóa án tích.

+ Ngày 14/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện HTN áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, theo Quyết định số 11/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 15/8/2019.

+ Ngày 13/3/2017, bị Chủ tịch UBND xã TT, huyện HTN áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng theo Quyết định số 22/QĐ-UBND, chấp hành xong ngày 14/6/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/8/2023 sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 04/9/2023 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

Những người tham gia tố tụng tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện HTN:

+ **Bị hại:** Ông Đoàn B - sinh năm 1961; Địa chỉ: Khu phố LH, thị trấn TN, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận (*vắng mặt*).

+ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Chị Hoàng Thị Trg - Sinh năm: 1991 (*vắng mặt*).

2. Ông Võ Văn Đ - Sinh năm: 1968 (*vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: Khu phố LH, thị trấn TN, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

3. Ông Võ Văn S - sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu phố LN, thị trấn TN, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận (*vắng mặt*).

Những người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:

Thư ký Tòa án nhân dân huyện HTN; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN; Cán bộ, chiến sỹ Công an huyện HTN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 22/8/2023, Nguyễn Văn L đi sang nhà bà Hồ Thị M (sinh năm 1968, là mẹ ruột của Lập) ở khu phố LH, thị trấn TN, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận. Do biết gia đình ông Đàm B (sinh năm 1961, trú khu phố LH, thị trấn TN) ở gần nhà bà M thường xuyên vắng nhà, nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà ông B để bán lấy tiền tiêu xài. L đi bộ từ nhà bà M qua nhà ông B, quan sát

thấy nhà ông B đã đóng cửa, không có người ở nhà, nên L đi ra phía sau nhà lấy 01 cây xà beng, đi đến cửa nhà kho dùng xà beng cạy bung cửa ra và quan sát thấy bên trong có 01 cuộn dây điện màu xám; 01 máy xịt thuốc, loại máy nén gắn trên khung xe rửa; 01 xe rửa tự chế; 01 máy mài màu xám; 01 máy khoan bàn nên mang toàn bộ số tài sản trên ra ngoài rồi chất lên xe rửa. Sau đó, L tiếp tục dùng xà beng cạy bung cửa nhà bếp rồi lấy 02 máy khoan cầm tay, 01 Balan loại 05 tấn rồi mang ra chất lên xe rửa. Tiếp đến, L dùng xà beng cạy 02 cửa phòng ngủ rồi lục loại tài sản, tại phòng thứ nhất L không tìm thấy được tài sản gì; sang phòng thứ hai, L lục trong tủ giường ngủ phát hiện 01 đôi bông tai bằng vàng (01 chỉ, loại 24k), 01 sợi dây chuyền bằng vàng (là 02 chỉ, loại 24k) rồi bỏ vào túi quần. L đi ra và đẩy toàn bộ số tài sản này đến 01 con suối cách đó khoảng 100m cất giấu, trên đường đi L lấy thêm được 01 mô tơ bơm nước.

Sau khi cất giấu tài sản, L mang sợi dây chuyền bằng vàng mới trộm được đến tiệm vàng Kim Huệ ở km 30 do ông Võ Văn Đ (sinh năm 1968, trú khu phố LH, thị trấn TN, huyện HTN) làm chủ bán được số tiền là 10.360.000 đồng, số tiền này L dùng tiêu xài cá nhân hết; L nhờ Hoàng Thị Tr (sinh năm 1991, trú khu phố LH, thị trấn TN) đem đôi bông tai bán tại tiệm vàng KH cho ông Võ Văn Đ được 5.180.000 đồng, L cho H 500.000 đồng. Đối với 01 xe rửa, 01 máy khoan tay, 01 Balan 05 tấn, 01 máy khoan bàn, 01 cuộn dây điện L mang đến nhà Võ Văn S (sinh năm 1990) ở khu phố LN, thị trấn TN, nhờ S bán giùm được số tiền 900.000 đồng, số tiền này L dùng tiêu xài cá nhân hết. Riêng đối với 01 mô tơ máy xịt thuốc gắn xe rửa tự chế, 01 mô tơ bơm nước, 01 máy mài L bán cho một người ve chai (hiện không xác định rõ nhân thân lai lịch) được số tiền là 300.000 đồng, số tiền này L dùng tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 22 giờ ngày 25/8/2023, trong lúc L đang mang 01 máy khoan cầm tay đi tiêu thụ thì bị Công an thị trấn TN, huyện HTN phát hiện đưa về làm việc. Quá trình làm việc, L đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình vào ngày 22/8/2023 tại nhà ông Đàm B.

Tặng vật tạm giữ: 01 máy khoan cầm tay (hiệu Kipor-850w).

Tại Bản kết luận định giá tài sản 49/2023-HĐĐG ngày 06/11/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện HTN kết luận: 01 máy khoan cầm tay (hiệu Kipor-850w) có giá trị là 500.000 đồng.

Đối với các tài sản còn lại do không thu giữ được và không có hồ sơ chứng minh tài sản hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện HTN đã có Công văn số 46/HĐĐG ngày 18/10/2023 thông báo việc Hội đồng định giá không đủ cơ sở khảo sát và định giá theo quy định.

Tại biên bản làm việc với ông Võ Văn Đ là chủ tiệm vàng Kim H, ông Đ xác định giá vàng ông Đg mua vào là 5.180.000 đồng/chỉ (vàng 24k), nên 03 chỉ vàng (24k) mà Nguyễn Văn L đã trộm cắp của ông Đàm Bút có trị giá là 15.540.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 máy khoan cầm tay (hiệu Kipor-850w), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HTN đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Đàm B.

Về dân sự:

Đối với các tài sản bị trộm cắp và không thu hồi được, ông Đàm B yêu cầu Nguyễn Văn L phải bồi thường cho ông tổng số tiền 50.000.000 đồng, Nguyễn Văn L chấp nhận bồi thường số tiền này nhưng hiện nay không có tiền để bồi thường.

Cáo trạng số 01/CT-VKSHTN-HS ngày 18/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng số 01/CT-VKSHTN-HS ngày 18/12/2023 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

** Về dân sự:*

Đối với các tài sản bị trộm cắp và không thu hồi được, ông Đàm B yêu cầu Nguyễn Văn L phải bồi thường cho ông tổng số tiền 50.000.000 đồng, Nguyễn Văn L chấp nhận bồi thường số tiền này nhưng hiện nay không có tiền để bồi thường. Do vậy đề nghị HĐXX buộc Nguyễn Văn L phải có trách nhiệm trả lại cho bị hại số tiền này.

Hoàng Thị Tr khi bán vàng cho L thì không biết đây là tài sản do Nguyễn Văn L trộm cắp được mà có, nên không có căn cứ để xử lý đối với Tr. Riêng số tiền 500.000 đồng từ việc Tr bán được vàng mà L cho, đây là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu. Do đó, yêu cầu Hoàng Thị Tr phải giao nộp số tiền này để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với đối tượng Võ Văn S, người bán các tài sản trộm cắp giúp Nguyễn Văn L (theo lời khai của L), Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, mà chỉ xin lỗi bị hại, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện HTN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Đàm B (có đơn xin xét xử vắng mặt) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị Tr, Võ Văn Đ, Võ Văn S (không có lý do). Tuy nhiên, những người này đã có lời khai rõ ràng phù hợp với lời khai của bị cáo cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ; bị hại đã nhận lại một phần tài sản và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền này. Vì vậy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 22/8/2023, bị cáo Nguyễn Văn L đã có hành vi trộm 01 cuộn dây điện màu xám; 01 máy xịt thuốc, loại máy nén gắn trên khung xe rửa; 01 xe rửa tự chế; 01 máy mài màu xám; 01 máy khoan bàn; 02 máy khoan cầm tay, 01 Bala loại 05 tấn; 01 đôi bông tai bằng vàng (01 chỉ, loại 24k); 01 sợi dây chuyền bằng vàng (02 chỉ, loại 24k); 01 mô tơ bơm nước. Mặc dù không định giá được các tài sản đã bị trộm cắp mà không thu hồi được. Nhưng đủ cơ sở để xác định được trị giá vì sau khi trộm cắp được các tài sản nói trên bị cáo đã mang đi bán ngay được tổng số tiền là **16.740.000 đồng**. Riêng 01 máy khoan cầm tay thu hồi được có trị giá **500.000 đồng**. Do đó, có đủ căn cứ xác định tổng trị giá tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn L đã chiếm đoạt là **17.240.000 đồng** của ông Đàm B ở khu phố LH, thị trấn TN, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận. Hành vi của Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của Nguyễn Văn L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo Nguyễn Văn L là người có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị Công an huyện và Tòa án nhân dân huyện HTN xử phạt hành chính, xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình để tu sửa bản thân, lao động để tạo ra thu nhập chính đáng, nhưng với bản chất lười lao động, không muốn làm mà có ăn nên bị cáo L đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để trộm tài sản của người khác, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo do đó cần phải xử lý nghiêm khắc, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 máy khoan cầm tay (hiệu Kipor-850w), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HTN đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng cách trả lại tài sản cho nói trên cho bị hại là ông Đàm B. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện HTN là có căn cứ nên HĐXX không xem xét.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Đối với các tài sản bị trộm cắp và không thu hồi được, tại biên bản lấy lời khai ngày 07/12/2023 và trong **Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 11/01/2024 ông Đàm B** yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn L phải bồi thường tổng số tiền 50.000.000 đồng. Trong biên bản lấy lời khai ngày 14/12/2024 và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L đồng ý bồi thường số tiền này cho bị hại nhưng hiện nay không có tiền để bồi thường. Việc thỏa thuận nói trên là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận này. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải có trách nhiệm trả cho ông Đàm B số tiền 50.000.000 đồng.

Đối số tiền 500.000 đồng mà Nguyễn Văn L cho Hoàng Thị Tr sau khi L nhờ Tr bán vàng hộ mình và Hoàng Thị Tr khi bán vàng cho L thì không biết đây là tài sản do L trộm cắp được mà có, nên không có căn cứ để xử lý đối với Hoàng Thị Tr là đúng quy định pháp luật. Do vậy bị cáo Nguyễn Văn L phải có trách nhiệm trả lại số tiền nói trên cho bị hại.

Đối với đối tượng Võ Văn S, theo lời khai của bị cáo Nguyễn Văn L đã bán các tài sản trộm cắp giúp bị cáo Nguyễn Văn L. Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HTN tiếp tục làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

[9] *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị Nguyễn Văn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/8/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 280, 357, 468 Bộ luật dân sự 2015 buộc Nguyễn Văn Lập phải bồi thường cho ông Đàm B số tiền **50.000.000 đồng** (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán hết số tiền phải thi hành án cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc Hội buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng (*Hai triệu năm trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm trực tuyến, có mặt bị cáo tại điểm cầu thành phần có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 17/01/2024). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Như Điều 262 Bộ luật tố tụng Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Hoài Tân

